TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **141**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà NTC**, sinh năm 1986. Căn cước công dân số 001186001286 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/5/2019. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Đội 4, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phong, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- **Ông Huang CC**, sinh năm 1972. Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc). Hộ chiếu số 315958015 do Cơ quan có thẩm quyền Trung Quốc cấp ngày 23/10/2017. Địa chỉ hiện nay: Số 66 ngõ 418/61, đường Tây Khu Hoài, cụm 005, phường Cảnh Nam, quận Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà NTC và ông Huang CC đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội vào ngày 12 tháng 8 năm 2019 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian ngắn, ông Huang CC trở về Đài Loan. Bà NTC không thể sang Đài Loan đoàn tụ với chồng, ông Huang CC không sang Việt Nam với vợ. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng không chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Huang CC và bà NTC đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Ông Huang CC và bà NTC thống nhất về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể:

- Ông Huang CC và bà NTC thống nhất thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà NTC tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huang CC và bà NTC thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ nhân nhân giữa ông Huang CC và bà NTC chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà NTC tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2021/001930 ngày 12-7-2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận bà NTC đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;*
- *UBND h. Chương Mỹ, TP. Hà Nội;*
- *Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết